

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2022

V/v: “Ly hôn giữa anh M và chị L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Ông Trần Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Xuân M, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 14, xã HH, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

- *Bị đơn* Chị Trần Thị Tài L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 6, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định

Hiện đang cư trú và lao động tại Nhật Bản.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 6, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt anh M; vắng mặt chị L, bà P không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Xuân M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân M kết hôn với chị Trần Thị Tài L trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 16

tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện LN, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh M và chị L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, khoảng đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Tài L.

Về con chung: Vợ chồng anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L có một con chung cháu Trần Thị Bảo Ngân, sinh ngày 13-4-2017, hiện nay con chung của vợ chồng đang ở cùng với mẹ đẻ chị L, bà Trần Thị P ở địa chỉ thôn 6, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định. Hiện nay chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên khi ly hôn anh M tự nguyện để con cho chị L và gia đình nuôi dưỡng, anh nhận có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Trần Xuân M trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng nên anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay chị Trần Thị Tài L đang cư trú và lao động tại Nhật Bản nên anh M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn chị Trần Thị Tài L đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Bà Trần Thị P (là mẹ đẻ chị L) đã nhận các văn bản tố tụng thay cho chị L. Đến nay chị L không có quan điểm của mình đối với vụ án.

* Tại biên bản làm việc ngày 06 tháng 7 năm 2022, bà Trần Thị P trình bày: Con gái bà là chị Trần Thị Tài L hiện đang cư trú và lao động tại Nhật Bản vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Chị L và cháu Trần Thị Bảo Ngân sinh năm 2017 đã chuyển nhập khẩu về nhà bà tại thôn 6, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định. Nay anh M làm đơn xin ly hôn chị L gia đình bà nhận thấy tình cảm của anh M và chị L không còn nên gia đình bà cũng đồng ý với quyết định của anh M và chị L, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L, bà nhất trí nhận thay và cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo lại các văn bản của Tòa án cho chị L được biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hiện nay tại gia đình bà, chị L và anh M không có tài sản gì chung, không có công nợ gì chung.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Xuân M vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị Trần Thị Tài L đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản nên vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia phiên họp. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L. Con chung đề nghị giao cháu Trần Thị Bảo Ngân cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, anh M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L theo quy định của pháp luật mà được quyền đi lại thăm nom con. Tài sản chung và công nợ của anh M và chị L không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí anh M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tài L đã được Tòa án thông báo họp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua bà Trần Thị P là mẹ đẻ chị L nhưng chị L vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện LN, tỉnh Hà Nam như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh M để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L có một con chung cháu Trần Thị Bảo Ngân, sinh ngày 13-4-2017. Hiện nay con chung đang do bà Trần Thị P (là mẹ đẻ chị L) ở địa chỉ thôn 6, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của anh M tự nguyện để con lại cho chị L và gia đình chị nuôi dưỡng chăm sóc, anh M nhận có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Xét nguyện vọng của anh M trong việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì thấy: Cháu Trần Thị Bảo Ngân là con gái mới được hơn 5 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu do chị L và gia đình chị chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ, mặc dù chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh M muốn con

được ăn ở ổn định không muốn sáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu nên anh đã có ý kiến thể hiện nguyện vọng của mình tự nguyện để con cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, đề nghị của anh M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, xét để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Trần Thị Bảo Ngân cho chị L tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Trần Xuân M nhận có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị Tài L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh Trần Xuân M có quyền chăm sóc, thăm nom con và cấp dưỡng nuôi con trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện.

[7] Về tài sản chung và công nợ: Anh Trần Xuân M trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung, chị Trần Thị Tài L không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh M, chị L Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Trần Xuân M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Trần Xuân M và chị Trần Thị Tài L.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thị Bảo Ngân, sinh ngày 13-4-2017 cho chị Trần Thị Tài L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trần Xuân M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Xuân M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006758 ngày 08-6-2022

của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh Trần Xuân M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Tài L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thọ

Trần Văn Quang

Lại Văn Tùng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hoà Hậu;
- UBND xã Mỹ Trung;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng